TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2017/HSST
Ngày 08/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà***:** Bà Đoàn Thị Hương Nhu.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Hồng - Chủ tịch Hội Nông dân thị trấn Tứ Kỳ, huyện Tứ Kỳ và ông Nguyễn Thanh Hải - Cán bộ hưu trí thị trấn Tứ Kỳ, huyện Tứ Kỳ.

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà*: Ông Mai Văn Việt - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tứ Kỳ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Đình Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2017, tại nhà văn hóa khu An Nhân Đông, thị trấn Tứ Kỳ, huyện Tứ Kỳ mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 49/2017/HSST ngày 18 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Dương Tiến Q, sinh năm 1991; đăng ký HKTT: thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương; chỗ ở: không cố định (sống lang thang); trình độ văn hoá: 8/12; nghề nghiệp: không; con ông Dương Tiến C và bà Phùng Thị H; có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/6/2017, sau chuyển tạm giam tại trại tạm giam Kim Chi, Công an tỉnh Hải Dương đến nay, có mặt tại phiên toà.

* Những người bị hại:

- Bà Tạ Thị N, sinh năm 1965; trú tại: thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

- Bà Phùng Thị T, sinh năm 1956; trú tại: thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Tăng Văn D, sinh năm 1987; trú tại: số 10, ngõ 36, khu 4, phường H, thành phố H, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo Dương Tiến Q bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 01/6/2017, Dương Tiến Q đi bộ từ xã Tân Kỳ, huyện T về xã T, huyện T, mục đích xem có nhà nào sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà bà

Tạ Thị N ở thôn T, xã T, thấy bà N đang bốc gạch ở trước nhà, Q đi ra đằng sau khu vực bếp nhà bà N nhìn qua ô thoáng nhà bếp thấy có 01 túi xách bằng da màu đen, Q bỏ 03 viên gạch xếp trên ô thoáng xuống, lấy gậy tre cắm tại vườn dài khoảng 150cm luồn qua ô thoáng khều chiếc túi da ra ngoài. Q kiểm tra và lấy trong túi 01 điện thoại Nokia đen trắng màu đỏ, 01 điện thoại cảm ứng màu trắng nhãn hiệu Massago one và tiền mặt 1.000.000 đồng. Đến 16 giờ cùng ngày, Q cầm toàn bộ tài sản trộm cắp lên thành phố Hải Dương, trên đường đi Q tháo 2 sim ra khỏi điện thoại và vứt 02 sim cùng túi xách da bên đường. Sau đó, Q đến quán điện thoại của anh Tăng Văn D ở số 29 Yết Kiêu, phường H, thành phố H bán cho anh D điện thoại Massago one với giá 200.000 đồng, Q lại bán tiếp chiếc điện thoại Nokia đen trắng cho người ở cửa hàng điện thoại khác (không nhớ tên, địa chỉ) với giá 50.000 đồng.

Đến khoảng 1 giờ ngày 12/6/2017, Q đi bộ đến nhà bà Phùng Thị T ở thôn N, xã T, huyện T, quan sát thấy nhà bà T không có cổng khóa, không bật điện trước cửa nhà và có xe đạp mini đang dựng ở hiên nhà, Q đi vào sân dong xe đạp mini ra ngoài cổng và đạp ra hướng đường 391. Anh Trương Công V, sinh năm 1982 (là con trai bà T) phát hiện Q lấy xe đạp đã đuổi theo và bắt giữ, giao cho Công an xã T giải quyết theo thẩm quyền. Tại Công an huyện Tứ Kỳ, Q đã tự thú, khai nhận hành vi trộm cắp tài sản tại nhà bà N vào ngày 01/6/2017.

Tại kết luận định giá tài sản số 17/KL-ĐGTS ngày 12/6/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tứ Kỳ kết luận về giá trị các tài sản mà Dương Tiến Q trộm cắp như sau: 01 điện thoại Massago one trị giá 1.500.000 đồng; 01 điện thoại Nokia đen trắng trị giá 120.000 đồng; 01 túi da màu đen trị giá 120.000 đồng; 01 xe đạp mini màu đỏ trị giá 550.000 đồng.

Quá trình điều tra, anh Tăng Văn D tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại Massago one cho Cơ quan điều tra để trả lại cho bà N và yêu cầu bị cáo phải trả lại anh 200.000 đồng; Bà Tạ Thị N yêu cầu bị cáo trả lại bà số tiền 1.000.000 đồng và phải bồi thường giá trị chiếc điện thoại Nokia đen trắng và chiếc túi xách da màu đen; Bà Phùng Thị T không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác.

Tại bản cáo trạng số 47/VKS - HS ngày 18/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ đã truy tố bị cáo Dương Tiến Q về tội "trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Dương Tiến Q đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Những người bị hại vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt. Bà Tạ Thị N giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra yêu cầu bị cáo phải trả lại bà số tiền 1.000.000 đồng và giá trị điện thoại di động Nokia đen trắng là 120.000 đồng, giá trị túi xách da là 120.000 đồng, tổng cộng là 1.240.000 đồng; Bà Phùng Thị T không yêu cầu bị cáo bồi thường gì và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Tăng Văn D vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt, giữ nguyên yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 200.000 đồng.

Đại diện VKSND huyện Tứ Kỳ giữ nguyên quan điểm như đã truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Dương Tiến Q phạm tội "trộm cắp tài sản"; áp dụng khoản 1 Điều 138, Điều 33, các điểm h, o, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Dương Tiến Q từ 06 đến 08 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 12/6/2017; Về hình phạt bổ sung: không áp dụng; Về trách nhiệm dân sự: áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự, các điều 582, 584, 585, 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Dương Tiến Q phải bồi thường cho bà Tạ Thị N số tiền 1.240.000 đồng; bồi thường cho anh Tăng Văn D số tiền 200.000 đồng; Về xử lý vật chứng: không đặt ra giải quyết; Về án phí: buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi- nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu thu được tại hồ sơ nên có đủ căn cứ kết luận: khoảng 14 giờ 30 phút ngày 01/6/2017, tại nhà bà Tạ Thị N ở thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương, Dương Tiến Q đã lén lút trộm cắp của bà N 1.000.000 đồng tiền mặt; 01 túi xách da trị giá 120.000 đồng; 01 điện thoại Massago one trị giá 1.500.000 đồng; 01 điện thoại Nokia đen trắng trị giá 120.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Q chiếm đoạt của bà N là 2.740.000 đồng.

Đến 1 giờ ngày 12/6/2017, tại nhà bà Phùng Thị T ở thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương, Dương Tiến Q lại lén lút chiếm đoạt của bà T 01 xe đạp mini trị giá 550.000 đồng.

Bị cáo Q là người đã thành niên, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền chi tiêu, không chịu lao động nên vẫn cố ý thực hiện. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 3.290.000 đồng nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là hoàn toàn có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân và gây ảnh hưởng xấu về trật tự trị an trong địa bàn.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, từ ngày 01/6/2017 đến ngày 12/6/2017 bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, mặc dù hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 12/6/2017 không đủ yếu tố cấu

thành tội phạm độc lập (giá trị tài sản trộm cắp là 550.000 đồng) nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần, song thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật, HĐXX sẽ xem xét khi quyết định hình phạt.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo; mặc dù chưa bị ai phát hiện ra hành vi trộm cắp tài sản tại nhà bà Tạ Thị N vào ngày 01/6/2017 nhưng bị cáo đã tự nguyện khai báo tại cơ quan công an; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người bị hại là bà Phùng Thị T có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm h, o, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, HĐXX thấy cần thiết phải buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù tại trại giam mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Vì bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Tứ Kỳ đã thu hồi điện thoại Massago one và xe đạp mini trả lại cho những người bị hại. Bà Phùng Thị T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền gì khác, còn bà Tạ Thị N yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho bà số tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt là 1.240.000 đồng; anh Tăng Văn D đã giao chiếc điện thoại mua của bị cáo Q cho cơ quan điều tra nên yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 200.000 đồng nên căn cứ các điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Q phải bồi thường cho bà N và anh D những khoản tiền trên.

Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại Massago one, 01 xe đạp mini đã được thu hồi trả lại cho người bị hại; 01 điện thoại di động Nokia, 01 túi xách da bị cáo chiếm đoạt nhưng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tứ Kỳ không thu hồi được nên việc xử lý vật chứng trong vụ án này không đặt ra giải quyết.

Anh Tăng Văn D là người mua chiếc điện thoại của bị cáo Q nhưng anh D không biết đó là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không phải chịu trách nhiệm.

Về án phí: Bị cáo có tội và phải bồi thường nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Dương Tiến Q phạm tội "trộm cắp tài sản";

Áp dụng: khoản 1 Điều 138, các điểm h, o, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Dương Tiến Q 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 12/6/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng các điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Dương Tiến Q phải bồi thường cho bà Tạ Thị N, sinh năm 1965, trú tại thôn T,

xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương số tiền 1.240.000 đồng (*một triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng*); bồi thường cho anh Tăng Văn D, sinh năm 1987; trú tại: số 10, ngõ 36, khu 4, phường H, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương số tiền 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của □y ban th□ờng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, những người bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi- nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Thị Hương Nhu

Nơi nhận:
- VKS, CA, THADS huyện Tứ Kỳ;
- Bị cáo;
- Những người bị hại;
- Người có quyền lợi- nghĩa vụ liên quan;
- Sở Tư pháp Hải Dương;
- Lưu hồ sơ.